

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày: 23/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Văn Khu và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Mai Văn T**, sinh năm 1992 tại: Xã Đ, huyện A, TP. Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện A, TP. Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân T và bà Phạm Thị T; vợ là Châu Thị C; có 02 con: Con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Quang M**, sinh năm 1992 tại: Xã Đ, huyện A, TP. Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, TP. Hải Phòng; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H và bà Trương Thị H; vợ là Nguyễn Thị L; có 02 con: Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã Đ, huyện A, TP. Hải Phòng; Đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) xã Đ, huyện A, TP. Hải Phòng. (Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu HĐND xã Đ; tạm đình chỉ công tác đối với chức vụ Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã Đ); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Thị T1**, sinh năm 1997 tại: Xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Triệu Thị A; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị T1:** Bà Lê Thị Thu Hiền- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi liên quan:** Bà Trương Thị K, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Chị Lò Thị T2, chị Lương Thị B - Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/10/2022, Mai Văn T gặp Nguyễn Quang M và Nguyễn Duy K; sinh năm 1988; trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện A, TP. Hải Phòng tại quán ăn thuộc xã Đ, huyện A, TP. Hải Phòng. Lúc này, T rủ M và K đi hát Karaoke và cùng nhau sử dụng ma túy. M đồng ý và lấy số tiền 1.000.000 đồng đưa cho T để góp tiền ma túy và tiền hát. Sau đó K và M đi về UBND xã Đ. Còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner biển số 63B2 - 708.87 đi đến khu vực trạm thu phí số 2, Quốc lộ 5 thuộc địa phận huyện A, TP. Hải Phòng gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ được 01 chỉ ma túy “ke” và 02 viên ma túy “kẹo” được bọc trong 01 gói giấy với giá 2.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô đi đến trụ sở UBND xã Đ gặp M và K. T bảo “lấy được đồ rồi, đi chơi thôi” thì M bảo T đi ra ngã tư chờ. M cùng K đi bộ ra chỗ T. T điều khiển xe mô tô chở M, K sang thị xã K. Trên đường đi, K bảo Tú “đưa đồ cho anh dùng trước”. T lấy gói giấy chứa ma túy từ túi áo ra đưa cho K. K cầm gói ma túy, mở ra lấy 01 viên ma túy kẹo bẻ một mảnh nhỏ sử dụng sau đó gói lại và đưa lại ma túy cho T. T cất giấu gói ma túy trên vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T, M, K đến quán Karaoke A, địa chỉ: xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. T đi vào quầy lễ tân gặp chị Trương Thị K, sinh năm 1980 đang quản lý quán để thuê phòng hát cùng 03 nhân viên nữ rót bia. Sau đó T, M, K đi vào phòng hát 666 của quán. Chị K cử Lương Thị B, sinh năm 1998; trú tại: Xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Lò Thị T2, sinh năm 1997; trú tại: xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên và Lê Thị T1; sinh năm 1997, trú tại: xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái (là nhân viên quán hát) lên phòng hát 666 để phục vụ việc hát, bấm bài và rót bia. Khi vào phòng hát, T lấy gói ma túy trong túi quần ra để trên mặt bàn trong phòng hát. Khi ba nhân viên nữ đi vào, T bảo T1 “đi ra

lấy cho anh cái đĩa”, đồng thời T lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng từ trong ví ra cuộn lại thành ống hút và để trên mặt bàn. T1 đi lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn vào trong phòng và để trên mặt bàn. T lấy túi nilon chứa ma túy “ke” đồ lên mặt đĩa, số ma túy “ke” còn lại T để trên mặt bàn. Sau đó T lấy thẻ nhựa từ trong ví để nghiền ma túy “ke”. Nghiền xong, T đưa cho T1 và bảo “em xào đi”. T1 cầm đĩa có ma túy “ke” tiếp tục nghiền nhỏ. Lúc này T cầm viên ma túy kẹo ở trên giấy bẻ ra thành 03 phần nhỏ, 02 phần T để trên mặt bàn cùng túi nilon có chứa 01 viên ma túy kẹo. T cầm 01 phần ma túy “ke” gần chỗ M bảo M sử dụng. M đã cầm phần ma túy và sử dụng. Lúc này, K hỏi Lò Thị T2 “em đã chơi chưa” thì T2 trả lời “em chưa”. K hất hàm và chỉ tay về phía ma túy kẹo ở trên mặt bàn gần vị trí K và T ngồi và bảo “chơi đi”. T đã lấy một phần ma túy còn lại bẻ làm 2 và sử dụng 01 phần, phần ma túy còn lại T2 để trên mặt bàn. Lúc này, M mời T1 sử dụng ma túy loại “ke”. T1 lấy 01 viên ma túy “ke” ở trong túi nilon bỏ vào túi xách màu đen của T1, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân và sử dụng 01 phần viên ma túy “ke” ở trên mặt bàn. T1 tiếp tục đánh “ke” và để tại góc bàn thì M bảo T1 “kẻ cho anh tí”. T1 kẻ cho M 02 đường ma túy “ke”, M sử dụng hết. Sau đó M bảo T1 đi mời mọi người thì T1 cầm đĩa ma túy đi trước, M đi sau ra chỗ K và T2 đang ngồi. M bảo K sử dụng ma túy. T1 kẻ cho K 02 đường ma túy ke, K cầm ống hút sử dụng hết. T1 hỏi T2 “chơi không” và kẻ 02 đường ma túy “ke”, T2 đồng ý sử dụng. Sau đó T1 cầm đĩa ma túy để tại góc bàn. T tự lấy sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T bảo B “dùng tí đi”. T1 kẻ cho B 02 đường ma túy “ke”, B sử dụng một đường ma túy “ke”.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kiểm tra và phát hiện việc các đối tượng đang sử dụng ma túy . Thu giữ trên đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính miệng khoảng 20cm, trên mặt đĩa sứ còn một lượng chất tinh thể dạng rắn màu trắng cho vào túi nilon kích thước khoảng (2x2,5)cm (niêm phong ký hiệu M); 01 mảnh viên nén, màu xám bên trên đĩa sứ (niêm phong ký hiệu M1); 01 viên nén hình tròn màu xám trong túi xách giả da màu đen của T1 (niêm phong ký hiệu M2); 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính miệng khoảng 20cm, 01 thẻ nhựa màu trắng có kích thước khoảng (8x5)cm, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (niêm phong ký hiệu M3). Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng; Mai Văn T tự nguyện giao nộp 01 xe máy WINNER nhãn hiệu Honda, biển số 63B2-70887.

Tại Kết luận giám định số 556/KL-KTHS ngày 22/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định khối lượng là 0,270 gam là ma túy loại Ketamine.

+ 01 mảnh viên nén màu xám trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,133 gam là ma túy loại MDMA.

+ 01 viên nén màu xám trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là 0,396 gam là ma túy loại MDMA.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, bên trong ống hút và trên thẻ nhựa được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M3 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn tiến hành kiểm tra test chất ma túy, kết quả: K, M, T2 dương tính với ma túy tổng hợp loại KET, MET, MDMA; Mai Văn T dương tính với chất ma túy tổng hợp loại MET, MDMA; Lê Thị T1 dương tính với chất ma túy tổng hợp loại MDMA; Lương Thị B dương tính với chất ma túy tổng hợp loại KET, THC.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 17/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Quang M và Lê Thị T1 về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1; đề nghị xử phạt bị cáo T1 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, xử phạt bị cáo 08 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Quang M và Lê Thị T1 phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với 03 bị cáo (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M).

Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Mai Văn T phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 03 tháng tù về tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Nguyễn Quang M phải chấp hành hình phạt chung là tù 08 năm 02 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Lê Thị T1 phải chấp hành hình phạt chung là tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2022.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Quang M và Lê Thị T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản cung của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 17 giờ 20 phút ngày 20/10/2022 tại quán Karaoke A, địa chỉ: Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Mai Văn T, Nguyễn Quang M, Lê Thị T1 có hành vi chuẩn bị chất ma túy Ketamine và MDMA, công cụ, phương tiện sử dụng chất ma túy rồi cùng Nguyễn Duy K, Lò Thị T2, Lương Thị B cùng sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thị xã Kinh Môn phát hiện, thu giữ tại đĩa sứ màu trắng trên mặt bàn 0,270 gam ma túy loại Ketamine và 0,133 gam ma túy MDMA; thu giữ trong túi xách giả da màu đen của T1 0,396 gam ma túy MDMA, mục đích T1 cất giữ để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Mai Văn T, Nguyễn Quang M và Lê Thị T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất và việc sử dụng chất ma túy. Với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân và một số người xung quanh, các bị cáo T, M đã góp tiền mua trái phép 01 chỉ ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy loại MDMA cất giữ trái phép và mang đến quán Karaoke tổ chức sử dụng. Bị cáo T1 tuy không góp tiền mua ma túy nhưng là người chuẩn bị công cụ,

phương tiện và giúp các bị cáo T, M xào, kẻ ma túy và mang đi mời người khác sử dụng. Các bị cáo đã cùng với 3 người khác sử dụng ma túy. Ngoài ra, bị cáo T1 còn trực tiếp cất giữ trái phép 01 viên ma túy MDMA = 0,396g vào túi xách của mình. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân các bị cáo đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo đã sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố các bị cáo theo bản Cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Vụ án có nhiều người tham gia, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, song có người chủ mưu, người thực hành tích cực, có sự hưởng ứng của số đông nên đã làm tăng thêm ý chí, sự quyết tâm của các bị cáo trong vụ án.

[5] Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

[5.1] Đối với Mai Văn T: Bị cáo là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, trực tiếp đi mua ma túy và cùng các bị cáo và những người khác sử dụng ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5.2] Đối với Nguyễn Quang M: Sau khi được bị cáo T khởi xướng việc sử dụng ma túy, bị cáo đã hưởng ứng và góp 1.000.000 đồng để mua ma túy và cùng những người khác sử dụng ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo được Bộ Chỉ huy quân sự TP. Hải Phòng tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, được UBND huyện A tặng Giấy khen. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5.3] Đối với Lê Thị T1: Bị cáo là người thực hành tích cực, trực tiếp xào, kẻ Ke, mời mọi người sử dụng ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai

báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc ít người, có nhân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì.

[6] Xét cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng gồm ma túy, tiền, 01 mô tô và các đồ vật khác.

Đối với 0,239g ma túy, loại Ketamine và 0,471g ma túy, loại MDMA hoàn lại sau giám định. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là tài sản của bà Trương Thị K là chủ quán Karaoke A. Việc bị cáo T1 lấy đĩa sứ để sử dụng ma túy bà K không biết. Tuy nhiên bà K xác định chiếc đĩa sứ có ít giá trị không yêu cầu nhận lại nên cần thu giữ cho tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ nhựa ATM các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với bìa catton, vỏ túi nilon, phong bì niêm phong mẫu vật xét không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 túi xách giải da màu đen, kích thước (25x10x17)cm là tài sản của cáo T1 đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển số 63B2-708.87, xe đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo Mai Văn T xác định xe không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[9] Trong vụ án này, đối với Nguyễn Duy K có hành vi mời Lò Thị T2 sử dụng ma túy có dấu hiệu tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, hiện K không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thị xã Kinh Môn đã khởi tố vụ án và tách ra để điều tra, xử lý trong vụ án khác.

[10] Về án phí: Các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Quang M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Thị T1 là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn đề nghị miễn án phí do vậy cần miễn án phí cho bị cáo T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Quang M và Lê Thị T1 phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với 03 bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Quang M và Lê Thị T1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Quang M.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 07 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Mai Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 04 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Nguyễn Quang M phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T1 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Lê Thị T1 phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 0,239g ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,101g ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,370g ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng. Được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T4.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu trắng. Được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T4.

03 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2, T3 và 01 hộp bìa catton ký hiệu T4 đều niêm phong số 556/KL-KTHS.

Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hoda Winner màu đen, biển số 63B2-708.xy, số máy: KC26E1207xxx, số khung: RLHKC260XGY361xxx, không kiểm tra chất lượng bên trong của xe, xe đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước của Lê Thị T1 01 túi xách giải da màu đen, kích thước (25x10x17)cm, trên đỉnh túi có 02 dây đeo kim loại màu vàng hình hai chữ “G” đan nhau. Trên mặt khuy đeo bằng kim loại màu vàng có chữ “CHANETL”.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2023 của Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Quang M mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Lê Thị T1.

Báo các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Người bào chữa;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THA hình sự Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Quyết**